

Bản án số: 45/2018/HS-PT

Ngày 20-6-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đức Thọ

*Các Thẩm phán:* Ông K'Tiêng

Ông Lê Quốc Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Tố Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLPTHS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo: Ngân Thị L do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

*Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:* **Ngân Thị L**, sinh năm 1970, tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Thôn 3, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên y tế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Bá T, sinh năm 1945 và bà Mã Thị S, sinh năm 1941; có chồng là Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1961 và 02 con (lớn sinh năm 1989 và nhỏ sinh năm 1993); nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số: 19/2016/HS-PT ngày 09-3-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; bị bắt tạm giam từ ngày 20-7-2017 đến ngày 16-11-2017, tại ngoại - Có mặt.

*Bị hại:* Ông Nông Văn T sinh năm 1964; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Cao Thị Hồng G sinh năm 1969; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt;

- Ông Nguyễn Xuân Th sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 3, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nông Văn T và bà Cao Thị Hồng G:* Ông Phương Ngọc D, Luật sư của Chi nhánh Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ: Số 07, đường T, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nông Văn T là đồng hương với ông Nguyễn Xuân Th (chồng của Ngân Thị L), biết con gái ông T đang học lớp 9 nên Ngân Thị L đặt vấn đề xin cho con gái ông T vào học tại Trường V. Để tạo lòng tin cho ông T, L đưa cho ông xem bản phô tô quyết định nhập học của con trai và giới thiệu hiện nay con trai đang làm việc tại Công an tỉnh Đắk N đồng thời bảo ông T đưa trước cho L số tiền 40.000.000đồng. Ngày 14-01-2014, ông T đến gặp và đưa cho L số tiền 40.000.000đồng tại Kiốt số 47 chợ Q, đến ngày 06-3-2014 tiếp tục đưa số tiền 50.000.000đồng thì L đề nghị ông T chuẩn bị hồ sơ để L đi nộp cho cơ quan có chức năng tuyển sinh. Tháng 5-2014, chờ lâu không thấy thông tin con gái đi học nên ông T hỏi thì L thông báo chi phí tăng 30.000.000đồng, ông T chỉ đồng ý nếu chắc chắn có hồ sơ đi học. Sau đó, L thông tin cho ông T biết đã hết chỉ tiêu, hiện chỉ còn xin bổ sung với chi phí 400.000.000đồng nếu đồng ý giao tiền sẽ có hồ sơ nhưng ông T không đồng ý và yêu cầu L trả lại tiền đã nhận nhưng L không trả. Trong thời gian đến Kiốt 47 để đòi tiền, bà G (vợ ông T) đã ghi âm lại nội dung trao đổi giữa bà với L để làm chứng cứ chứng minh hành vi lừa đảo của L.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST ngày 09-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ngân Thị L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngân Thị L 02 năm tù. Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Đắk G’long còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 21-02-2018, ông Nông Văn T kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 22-02-2018, bị cáo Ngân Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngân Thị L thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo đã thấy được vi phạm của mình và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm tại cơ quan Thi hành án dân sự.

Người bị hại Nông Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thị Hồng G vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận, bào chữa gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST ngày 09-02-2018 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong đã kết án bị cáo Ngân Thị L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại về nội dung Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân huyện Đắk G’long áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình, nhưng trong phần xét hỏi tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Đắk G’long áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của người bị hại.

Về nội dung bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 và khoản 5 Điều 60 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị xử phạt theo bản án hình sự phúc thẩm số:19/2016/HSPT ngày 09-3-2016 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xảy ra sau bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 90.000.000 đồng của bị hại. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 49 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

Về nội dung “*vụ án có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội là ông Nguyễn Xuân Th với vai trò là người giúp sức*”, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện, mặc dù ông Th giới thiệu vợ của ông là Ngân Thị L có thể xin được vào Trường V nhưng không có chứng cứ chứng minh ông Th giúp sức cho bị cáo chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng của bị hại. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục số 286 - 287) ông T khai nhận ông Th không có lời nói, hành động nào dẫn đến ông tin tưởng con ông sẽ xin được nhập học vào Trường V, việc ông tin tưởng và giao tiền hoàn toàn là do bị

cáo nói, đồng thời bị cáo đang làm trong cơ quan nhà nước và là đảng viên, bị cáo có lời nói và hành động đưa bản phôi quyết định nhập học của con bị cáo nên ông mới tin. Do đó, chưa có căn cứ xác định ông Th là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người giúp sức cho bị cáo.

Về nội dung bị cáo chỉ nộp 10.000.000 đồng trên 90.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại nhưng Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk G'long áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng. Hội đồng xét xử xét thấy Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân huyện Đăk G'long áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với bị cáo là đúng, tuy nhiên số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường chỉ một phần ít so với số tiền thiệt hại nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp và tương xứng. Vì vậy, không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có tự nguyện nộp thêm 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại (sơ thẩm đã nộp 10.000.000 đồng = 20.000.000 đồng) nhưng số tiền này quá ít so với thiệt hại 90.000.000 đồng và tình tiết giảm nhẹ này đã được Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk G'long xem xét. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cả bị cáo và bị hại không cung cấp thêm tình tiết mới. Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk G'long đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm tù giam là tương xứng. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Xét thấy tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 09-02-2018) Bộ luật Hình sự năm 2015 và Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Quy định tại các điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Dân sự năm 2005 mà Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk G'long áp dụng để giải quyết vụ án giống với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và áp dụng các điều luật tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo có nộp thêm 10.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đăk G'long để bồi thường thiệt hại nên cần sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị hại và bị cáo.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Ngân Thị L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngân Thị L và bị hại Nông Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Ngân Thị L 02 (*Hai*) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 20-7-2017 đến ngày 16-11-2017.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 468, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Ngân Thị L phải bồi thường cho ông Nông Văn T và bà Cao Thị Hồng G số tiền 90.000.000 đồng trừ 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đăk G'long (theo các biên lai thu tiền số 004155 ngày 16-11-2017, số 004158 ngày 06-02-2018 và số 004160 ngày 24-4-2018); còn phải bồi thường 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngân Thị L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Bị hại; đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Ngô Đức Thọ**